TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 29-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Xuân Nghĩa** và ông **Dương Văn Hạnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông **Trần Xuân Tới** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại điểm cầu Trụ sở Toà án nhân dân huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai. Toà án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 31/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1994 tại Đồng Nai

Nơi cư trú: số 244, khu dân cư 3, ấp 5, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Đình Th (Đã chết) và bà Thái Thị T, sinh năm 1975; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị Thảo H, sinh năm 1999. Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01

- Tại Bản án số: 54/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn Đình C 01 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2022.

Bị bắt ngày 25/7/2023 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - C an huyện Định Quán cho đến nay.

2. **Nguyễn Đăng K**, sinh năm 2002 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 3, xã Phú L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1985; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 25/7/2023 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - C an huyện Định Quán cho đến nay .

3. **Lê Minh Đ**, sinh năm 2001 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 2, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch:Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Văn Lợi, sinh năm 1973 và bà Tạ Thị Bé Loan, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 25/7/2023 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - C an huyện Định Quán cho đến nay.

(Có mặt các bị cáo)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình C đã có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích, có mối quan hệ bạn bè, quen biết với Nguyễn Đăng K, Lê Minh Đ và cùng là các đối tượng nghiện ma túy.

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 24/7/2023, tại khu phố Hiệp Nhất, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, lực lượng, C an huyện Định Quán, phối hợp với C an thị trấn Định Quán, bắt quả tang Nguyễn Đăng K đang có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thu giữ 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, đựng trong túi đeo chéo để trên tấm trần thạch cao của phòng ngủ nhà Nguyễn Đăng K, K khai nhận là ma túy đá, đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Đăng K, chữ ký của người chứng kiến Võ Văn Hai và dấu mộc đỏ của C an thị trấn Định Quán (ký hiệu M). Ngoài ra, tại thời điểm bắt quả tang Nguyễn Đăng K, tại nhà K còn có các đối tượng: Nguyễn Đình C, Lê Minh Đ, Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày: 16/07/2006, trú tại: ấp Phú Thành, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Thị Tú Nhi, sinh ngày 06/06/2006, trú tại: ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Qúa trình điều tra xác định được như sau, Nguyễn Đình C Nguyễn Đăng K và Lê Minh Đ đều là những đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng cho bản thân nên K đã nảy sinh ý định mua ma túy về phân nhỏ bán lại cho con nghiện để kiếm lời. Đến khoảng giữa tháng 6/2023 thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu cho K số điện thoại 0363.333.108 của Nguyễn Đình C có bán ma

túy nên K chủ động liên lạc với C. K sử dụng nick Zalo của K tên "Nhỏ" được đăng ký qua số điện thoại 0353.652.413 để nhắn tin cho C bằng nick Zalo tên "Ndđk" được đăng ký qua số điện thoại 0363.333.108. Khi K có nhu cầu mua ma túy, C sẽ trực tiếp mang đến chỗ ở của K là căn nhà thuê tại khu phố Hiệp Nhất, thị trấn Định Quán để bán cho K. Khi C mang ma tuý đến chỗ ở của K để bán thì K sẽ trả tiền mặt hoặc chuyển khoản cho C bằng hai hình thức. Thứ nhất: K dùng số tài khoản số 055760729999 của ngân hàng Sacombank do K đứng tên để chuyển tiền vào số tài khoản 0363333108 của ngân hàng MB Bank do Nguyễn Đình C đứng tên. Thứ hai: K chuyển tiền bằng ứng dụng ví điện tử Momo do K đăng ký bằng số điện thoại 0353.652.413 đến ứng dụng ví Momo của Nguyễn Đình C đăng ký bằng số điện thoại 0363.333.108. Từ giữa tháng 6/2023 đến ngày 24/7/2023, tại nhà của K, K đã mua ma túy của Nguyễn Đình C được 04 lần, mỗi lần mua với giá từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Trong 03 lần mua trước đó, K không nhớ cụ thể thời gian, số lượng ma túy. Lần thứ nhất, K mua ma túy với số tiền 6.000.000 đồng, Lần thứ hai, K mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng. Lần thứ ba, K mua ma túy với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ tư, vào ngày 24/7/2023, K mua của C 01 bịch ma tuý có khối lượng 10 gam (100 số) với giá 6.000.000 đồng, K đã trả cho C số tiền 2.500.000 đồng và nợ lại 3.500.000 đồng. Để thực hiện hành vi, K chuẩn bị các dụng cụ gồm cân tiểu ly, bịch nylon rỗng để phân chia ma tuý thành các bịch nhỏ bán cho con nghiện. Đồng thời, K rủ Lê Minh Đ đến ở cùng căn nhà của K đang thuê để Đ phụ giúp K trong việc giao ma túy cho các con nghiện. Đ được K lo cho toàn bộ chi phí ăn uống, sinh hoạt, cùng với đó mỗi lần Đ đi giao ma túy cho K, K cho số tiền là 30.000 đồng/mỗi lần. Trong quá trình sinh sống tại nhà K, Đ đã giao bán ma túy cho 04 người gồm: người có tên thường gọi là Hiền, ở khu vực làng Thượng thuộc xã Gia Canh; người có tên thường gọi là Què, ở khu vực xã Phú Vinh; người có tên thường gọi là Liêu Hoàng Sang (người có tên Zalo là "Sang Liêu") ở khu vực Km 117, quốc lộ 20 thuộc xã Phú Vinh; người có tên thường gọi là "Trí" có sử dụng nick Zalo là "C Trí" ở khu vực cầu mới thuộc xã Thanh Sơn. Số ma túy K đưa Đ để giao bán cho các đối tượng giao động số tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Quá trình Đ bán ma túy cho K, K đã trả cho Đ số tiền 120.000 đồng tiền C.

Lê Minh Đ khai nhận: Đ là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017 nhưng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên khoảng giữa tháng 6/2023, Nguyễn Đăng K rủ Đ đến ở chung với K để Đ đi giao ma túy cho K và K sẽ lo việc ăn, ở, sinh hoạt thì Đ đồng ý. Trong quá trình sinh sống tại nhà K, Đ đã giao bán ma túy cho 04 người gồm: người có tên thường gọi là Hiền, ở khu vực làng Thượng thuộc xã Gia Canh; người có tên thường gọi là Què, ở khu vực xã Phú Vinh; người có tên thường gọi là Liêu Hoàng Sang (có tên Zalo là "Sang Liêu") ở khu vực Km 117, quốc lộ 20 thuộc xã Phú Vinh; người có tên thường gọi là "Trí" (có sử dụng nick Zalo là "C Trí") ở khu vực cầu mới thuộc xã Thanh Sơn (những lần giao ma túy

trên, Đ không nhớ thời gian cụ thể và không rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng nghiện). Số ma túy K đưa Đ để giao bán cho các đối tượng giao động số tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Mỗi lần giao ma tuý cho con nghiện xong thì K sẽ cho Đ 30.000 đồng để Đ tiêu xài cá nhân. Tổng cộng, Đ đã nhận được số tiền 120.000 đồng tiền C của K. Ngoài ra, Đ còn chứng kiến 02 lần Nguyễn Đình C bán ma túy cho Nguyễn Đăng K. Lần thứ nhất thì Đ không nhớ thời gian cụ thể. Lần thứ hai là trưa ngày 24/07/2023, Nguyễn Đình C rủ Đ đi chơi ở khu vực huyện Trảng Bom. Tại đây, C đã mua ma túy của một thanh niên rồi mang về Định Quán bán cho K, trên đường đi từ huyện Trảng Bom về huyện Định Quán, C nói Đ gọi điện cho K hỏi K về nhà chưa để C giao ma túy cho K. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà K Đ thấy C bán cho K một bịch ma tuý với giá 6.000.000 đồng, K đưa cho C số tiền 2.500.000 đồng và còn nợ C số tiền 3.500.000 đồng.

Nguyễn Đình C khai nhận: C đã mua ma túy của đối tượng "Tuấn Anh" ở khu vực Khu C nghiệp thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai rồi bán lại cho Nguyễn Đăng K được 03 lần. Lần thứ nhất vào khoảng tháng 5/2023, tại khu vực ngã ba Gia Canh, C bán cho K 01 bịch ma túy với giá 1.300.000 đồng. Lần thứ hai vào khoảng đầu tháng 7/2023, tại nhà của K, C bán cho K 01 bịch ma túy với giá 3.000.000 đồng. Lần thứ ba vào khoảng giữa tháng 7/2023, tại khu vực Trường Trung học cơ sở Lê Thánh Tông thuộc ấp 1, xã Gia Canh, C bán cho K 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an huyện Định Quán, Nguyễn Đăng K và Lê Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình C khai báo quanh co, không thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/7/2023, biên bản đối chất giữa Nguyễn Đình C và Nguyễn Đăng K ngày 25/7/2023, biên bản đối chất giữa Nguyễn Đình C và Lê Minh Đ, ngày 25/7/2023, Nguyễn Đình C không thừa nhận hành vi phạm tội. Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/7/2023 và biên bản hỏi cung bị can ngày 03/8/2023, Nguyễn Đình C khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng K 01 lần với số tiền 500.000 đồng. Tại các biên bản hỏi cung ngày 25/9/2023 và ngày 26/10/2023, Nguyễn Đình C khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng K 03 lần. Toàn bộ quá trình điều tra, Nguyễn Đình C không thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng K vào ngày 24/7/2023. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Nguyễn Đăng K, Lê Minh Đ, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản trích xuất dữ liệu ứng dụng Zalo của Nguyễn Đăng K, Nguyễn Đình C có đủ căn cứ xác định vào ngày 24/7/2023, Nguyễn Đình C đã bán cho Nguyễn Đăng K 01 bịch ma túy có khối lượng: 7,0703 gam với giá 6.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 cân tiểu ly;
- 01 kéo kim loại màu trắng;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 50 bịch nylon rỗng;

- 02 ống thủy tinh;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 màu đen, gắn sim số 0353652413 có số Imei: 35584608210050 của Nguyễn Đăng K;

- 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng gắn sim số 0363333108, số IMEL1: 353926105393929, IMEL 2: 353926105417645 của Nguyễn Đình C;

- 01 điện thoại di dộng hiệu Samsung, màu xanh, không gắn sim, số IMEL1: 353793303557107, IMEL 2: 353794103557105 của Lê Minh Đ.

Tại Bản kết luận giám định số 1640/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Đồng Nai, xác định:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng: 7,0703 gam, loại: **Methamphetamine**

Tại bản cáo trạng số 194/CT-VKS-ĐQ ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Đăng K và Lê Minh Đ về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình C

Đề nghị xử phạt:Nguyễn Đình C mức án từ 10 (mười) năm đến 10(mười) năm 06(sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng K và Lê Minh Đ.

Đề nghị xử phạt:

Nguyễn Đăng K mức án từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06(sáu) tháng tù.

Lê Minh Đ mức án từ 07(bảy) năm 06(sáu) tháng đến 08(tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 1640/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Đồng Nai; 01 cân tiểu ly; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 50 bịch nylon rỗng; 02 ống thủy tinh.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 màu đen, gắn sim số 0353.652.413 có số Imei: 35584608210050; 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng gắn sim số 0363.333.108, số IMEL1: 353926105393929, IMEL 2: 353926105417645; 01 điện thoại di dộng hiệu

Samsung, màu xanh, không gắn sim, số IMEL1: 353793303557107, IMEL 2: 353794103557105.

Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng "Tuấn Anh" ở khu vực Khu C nghiệp thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã bán ma túy cho Nguyễn Đình C nhưng không dủ thông tin về nhân thân nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với các đối tượng có tên thường gọi là "Hiền" ở khu vực làng thượng thuộc xã Gia Canh, đối tượng có tên thường gọi là Què ở khu vực xã Phú Vinh; đối tượng có tên thường gọi là Liêu Hoàng Sang (có tên Zalo là "Sang Liêu") ở khu vực Km 117, quốc lộ 20 thuộc xã Phú Vinh; đối tượng có tên thường gọi là "Trí" (có tên Zalo là "C Trí") ở khu vực cầu mới thuộc xã Thanh Sơn đã mua ma túy của Nguyễn Đăng K và Lê Minh Đ nhưng không dủ thông tin về nhân thân nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Ngọc Diệp và Nguyễn Thị Tú Nhi. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an huyện Định Quán không xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo C: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận việc mình đã làm, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để sớm về lo cho gia đình, làm người C dân tốt.

Bị cáo K: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận việc mình đã làm, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị cáo Đ không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Định Quán, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Đăng K và Lê Minh Đ thể hiện tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng vụ án, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện. Từ khoảng giữa tháng 6/2023 đến ngày 24/7/2023, Nguyễn Đình C đã mua ma túy của đối tượng "Tuấn Anh" ở khu vực Khu C nghiệp thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai rồi bán lại cho Nguyễn Đăng K 04 lần. Lần thứ nhất, C bán ma túy cho K với số tiền 6.000.000 đồng, Lần thứ hai, C bán ma túy cho K với số tiền 3.000.000 đồng. Lần thứ ba, C bán ma túy cho K với số tiền 6.000.000 đồng. Lần thứ tư, vào ngày 24/7/2023, C bán cho K 01 bịch ma tuý có khối lượng 7.0703 gam với giá 6.000.000 đồng.

Sau khi mua ma túy của Nguyễn Đình C, Nguyễn Đăng K và Lê Minh Đ đã bán ma túy cho đối tượng tên thường gọi là Hiền, ở khu vực làng thượng thuộc xã Gia Canh; đối tượng tên thường gọi là Què, ở khu vực xã Phú Vinh; đối tượng tên thường gọi là Liêu Hoàng Sang ở khu vực Km 117, quốc lộ 20 thuộc xã Phú Vinh; đối tượng tên thường gọi là "Trí" ở khu vực cầu mới thuộc xã Thanh Sơn.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình C: Trong quá trình điều tra C khai báo quanh co không thành khẩn và thường xuyên thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận bán ma tuý cho K 3 lần không thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng K vào ngày 24/7/2023. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình C đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma tuý như kết quả điều tra, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán. Vì vậy có đủ cơ sở xác định, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Đăng K và Lê Minh Đ thực hiện đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên" và* "*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"*, theo quy định tại điểm b và điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Cáo trạng số:194/CT-VKS-ĐQ ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo Nguyễn Đình C có 01 tình tiết tăng nặng là *Tái phạm*, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Các bị cáo Nguyễn Đăng K, Lê Minh Đ không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ:*

Tại phiên toà và trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Đăng K, Lê Minh Đ Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Đình C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo để thể hiện sự Kn hồng của pháp luật.

[6] Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, khi quyết định hình phạt, áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa hình phạt đối với các bị cáo cụ thể: Đối với Bị cáo Nguyễn Đình C giữ vai trò chính trong vụ án là chủ mưu, trực tiếp bán ma túy cho bị cáo K vì vậy mức hình phạt phải cao hơn bị cáo Nguyễn đăng K. Bị cáo Nguyễn Đăng K nhiều lần lấy ma túy của bị cáo C chia nhỏ trực tiếp bán và đưa cho bị cáo Đ bán kiếm lời và cho Đ ma tuý sử dụng, trả tiền C mỗi lần Đ bán được ma tuý nên mức hình phạt của K phải cao hơn Đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 1640/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Đồng Nai; 01 cân tiểu ly; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 50 bịch nylon rỗng; 02 ống thủy tinh.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 màu đen, gắn sim số 0353.652.413 có số Imei: 35584608210050; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, màu trắng gắn sim số 0363.333.108, số IMEL1: 353926105393929, IMEL 2: 353926105417645; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, không gắn sim, số IMEL1: 353793303557107, IMEL2: 353794103557105.

[8] vấn đề khác:

Đối với đối tượng "Tuấn Anh" ở khu vực Khu C nghiệp thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã bán ma túy cho Nguyễn Đình C nhưng không đủ thông tin về nhân thân nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với các đối tượng có tên thường gọi là "Hiền" ở khu vực làng thượng thuộc xã Gia Canh, đối tượng có tên thường gọi là Què ở khu vực xã Phú Vinh; đối tượng có tên thường gọi là Liêu Hoàng Sang (có tên Zalo là "Sang Liêu") ở khu vực Km 117, quốc lộ 20 thuộc xã Phú Vinh; đối tượng có tên thường gọi là "Trí" (có tên Zalo là "C Trí") ở khu vực cầu mới thuộc xã Thanh Sơn đã mua ma túy của Nguyễn Đăng K và Lê Minh Đ nhưng không đủ thông tin về nhân thân nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Ngọc Diệp và Nguyễn Thị Tú Nhi. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an huyện Định Quán không xử lý là đúng quy định.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình C

- Điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng K và Lê Minh Đ.

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C; Nguyễn Đăng K; Lê Minh Đ phạm tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy".**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình C 10 (mười)** năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 25/7/2023.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng K 08 (tám)** năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 25/7/2023.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh Đ 07 (bảy)** năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 25/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 màu đen; 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng; 01 điện thoại di dộng hiệu Samsung, màu xanh.

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong số 1640/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Đồng Nai; 01 cân tiểu ly; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 50 bịch nylon rỗng; 02 ống thủy tinh.

(Số vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Định Quán và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán)

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Đăng K và Lê Minh Đ mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo (C, K, Đ) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Định Quán;
- C an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Thịnh